

Phụ lục II. Danh mục thuốc phóng xạ bao gồm đồng vị phóng xạ, chất đánh dấu và nguồn phóng xạ thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế

STT	Tên đồng vị phóng xạ/chất đánh dấu/nguồn phóng xạ	Đường dùng	Dạng dùng	Đơn vị	Tên đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
1	2	3	4	5			
1	Carbon 11 (C-11)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Đề nghị nên chuyển sang một danh mục riêng: <i>Danh mục Đồng vị phóng xạ</i>	Tiếp thu: Vụ BHYT đã tách thành 03 mục, mục 1 danh mục đồng vị phóng xạ, mục 2 danh mục chất đánh dấu, mục 3 nguồn phóng xạ
2	Cesium 137 (Cesi 137)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	BV Bạch Mai Cục An toàn bức xạ và hạt nhân BV Chợ Rẫy	Đề xuất: Loại bỏ khỏi danh mục vì không nằm trong danh mục nguyên liệu làm thuốc phóng xạ quy định tại Nghị định 163/2025/NĐ-CP. Đây là xạ trị chiếu ngoài. Đề nghị tách ra thành mục riêng "NGUỒN XẠ DÙNG TRONG Y TẾ". Lý do: Đây là nguồn phóng xạ sử dụng trong các thiết bị xạ trị ngoài, không phải là thuốc phóng xạ. Đây không phải là thuốc phóng xạ. Thực tế: Cesium 137 là một đồng vị phóng xạ nhân tạo, phát tia beta (β^-) và gamma (γ), chu kỳ bán rã dài (~30 năm), thường tồn tại dưới dạng nguồn phóng xạ kín (sealed source). Được ứng dụng trong y khoa làm nguồn phát tia đặt gần khối u (brachytherapy); xu hướng hiện nay: giảm sử dụng Cesium 137, chuyển dần sang sử dụng Ir-192. Đề nghị loại Cesium 137 khỏi danh mục tại Phụ lục II; không đưa vào bất cứ danh mục sử dụng nào khác.	Tiếp thu, giải trình: Vụ BHYT đã tách thành 03 mục, mục 1 danh mục đồng vị phóng xạ, mục 2 danh mục chất đánh dấu, mục 3 nguồn phóng xạ
3	Chromium 51 (Cr-51)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Đề nghị nên chuyển sang một danh mục riêng: <i>Danh mục Đồng vị phóng xạ</i>	Tiếp thu: Vụ BHYT đã tách thành 03 mục, mục 1 danh mục đồng vị phóng xạ, mục 2 danh mục chất đánh dấu, mục 3 nguồn phóng xạ

4	Coban 57 (Co-57)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân BV Chợ Rẫy	Đề nghị tách ra thành mục riêng "NGUỒN XẠ DÙNG TRONG Y TẾ". Lý do: Đây là nguồn phóng xạ để chuẩn thiết bị, không phải là thuốc phóng xạ. Đây không phải là thuốc phóng xạ mà là nguồn phóng xạ chuẩn (sealed radioactive source), chủ yếu phát tia gamma; Được dùng để: hiệu chuẩn thiết bị (dose calibrator, gamma camera) hoặc QC thiết bị y học hạt nhân; Không dùng để chẩn đoán hay điều trị bệnh nhân. Do vậy, đề nghị Đưa ra khỏi danh mục của Phụ lục II; nếu cần phải duy trì để đảm bảo thanh toán BHYT khi sử dụng thì nên xếp vào “Danh mục nguồn phóng xạ dùng trong y tế”, hiện tại các nguồn xạ dung trong y tế, trong phạm vi quản lý của Bộ Y tế thì Cục hạ tầng và thiết bị y tế làm đầu mối, không có SDK lưu hành thuốc. Co-57 dạng dung dịch, dùng đường uống được sử dụng để đánh dấu Vitamin B12 nhằm kiểm tra hấp thu và dự trữ Vitamin B12 trong cơ thể (dung để chẩn đoán, nghiên cứu).	Tiếp thu, giải trình: Vụ BHYT đã tách thành 03 mục, mục 1 danh mục đồng vị phóng xạ, mục 2 danh mục chất đánh dấu, mục 3 nguồn phóng xạ
5	Coban 60 (Co-60)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	BV Bạch Mai Cục An toàn bức xạ và hạt nhân BV Chợ Rẫy	Không nằm trong danh mục nguyên liệu làm thuốc phóng xạ theo Nghị định 163/2025/NĐ-CP. Xạ trị chiếu ngoài Đề nghị tách ra thành mục riêng "NGUỒN XẠ DÙNG TRONG Y TẾ". Lý do: Đây là nguồn phóng xạ sử dụng trong các thiết bị xạ trị ngoài, không phải là thuốc phóng xạ. Đây không phải là thuốc phóng xạ vì không thỏa mãn các tiêu chí xác định một thuốc phóng xạ (Được đưa vào cơ thể người (uống, tiêm, hít), Có đích tác dụng rõ ràng (ligand, cơ chế truyền tín hiệu); Dùng cho chẩn đoán hoặc điều trị trong cơ thể). Đây là nguồn phóng xạ công nghiệp/y tế; Phát tia gamma năng lượng cao; Thường tồn tại ở dạng nguồn kín (sealed source). Ứng dụng trong y tế luôn cần thiết bị đi kèm (Máy Cobalt therapy). Do vậy, đề nghị Đưa ra khỏi danh mục của Phụ lục II; nếu cần phải duy trì để đảm bảo thanh toán BHYT khi sử dụng thì nên xếp vào “Danh mục nguồn phóng xạ dùng trong y tế”.	Tiếp thu, giải trình: Vụ BHYT đã tách thành 03 mục, mục 1 danh mục đồng vị phóng xạ, mục 2 danh mục chất đánh dấu, mục 3 nguồn phóng xạ

11	Holmium 166 (Ho-166)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân BV Chợ Rẫy	Ho-166 phải kết hợp với hợp chất đánh dấu để trở thành thuốc phóng xạ. Do đó, đây là nguyên liệu làm thuốc theo quy định của pháp luật về Dược, không phải thuốc phóng xạ. Đề nghị nên chuyển sang một danh mục riêng: Danh mục Đồng vị phóng xạ	Tiếp thu: Vụ BHYT đã tách thành 03 mục, mục 1 danh mục đồng vị phóng xạ, mục 2 danh mục chất đánh dấu, mục 3 nguồn phóng xạ
12	Indiumclorid 111 (In-111)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	BV Bạch Mai Cục An toàn bức xạ và hạt nhân	Sửa tên hoạt chất thành: Indium clorid 111 (In-111) In-111 phải kết hợp với hợp chất đánh dấu để trở thành thuốc phóng xạ. Do đó, đây là nguyên liệu làm thuốc theo quy định của pháp luật về Dược, không phải thuốc phóng xạ.	Tiếp thu: Vụ BHYT đã tách thành 03 mục, mục 1 danh mục đồng vị phóng xạ, mục 2 danh mục chất đánh dấu, mục 3 nguồn phóng xạ
15	Iode131 (I-131)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	BV Bạch Mai	Sửa tên hoạt chất thành: Iode 131 (I-131)	Tiếp thu: Đã sửa tên thành "Iode131 (I-131)"
17	Iridium 192 (Ir-192)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	BV Bạch Mai SYT Đà Nẵng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân BV Chợ Rẫy	Đề xuất loại khỏi danh mục vì không nằm trong danh mục nguyên liệu làm thuốc phóng xạ theo Nghị định 163/2025/NĐ-CP. Xạ trị chiếu ngoài. Đề nghị chỉnh sửa thông tin tại Số thứ tự 17: + Tên chất phóng xạ và chất đánh dấu: Iridium 192 (Ir-192) + Đường dùng: Áp sát khối u + Đơn vị: Ci Đề nghị tách ra thành mục riêng "NGUỒN XẠ DÙNG TRONG Y TẾ". Lý do: Đây là nguồn phóng xạ sử dụng trong các thiết bị xạ trị ngoài, không phải là thuốc phóng xạ. Bản chất tương tự như Cesium 137, được sử dụng thay thế cho Cesium. Tuy nhiên đây chỉ là nguồn xạ, không phải là thuốc phóng xạ. Đề nghị loại Iridium 192 khỏi danh mục tại Phụ lục II ; nếu cần phải duy trì để đảm bảo thanh toán BHYT khi sử dụng thì nên xếp vào “Danh mục nguồn phóng xạ dùng trong y tế” .	Tiếp thu, giải trình: Vụ BHYT đã tách thành 03 mục, mục 1 danh mục đồng vị phóng xạ, mục 2 danh mục chất đánh dấu, mục 3 nguồn phóng xạ. Đã sửa đường dùng thành " <i>Theo đường dùng của thuốc thành phẩm</i> "
20	Metaiodbelzylguanidine (MIBG I-131)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	BV Bạch Mai	Sửa tên hoạt chất thành: Metaiodobenzylguanidine (MIBG I-131)	Tiếp thu: Đã sửa tên thành "Metaiodobenzylguanidine (MIBG I-131)"

21	Nitrogen 13- ammonia	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	Cục YDCT	Rà soát lại tên gọi	Tiếp thu: Đã sửa tên thành "Nitrogen 13- ammonia"
23	Phospho 32 (P-32)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân BV Chợ Rẫy	Đề nghị tách ra thành mục riêng "NGUỒN XẠ DÙNG TRONG Y TẾ". Lý do: Đây là dạng tẩm áp dùng để giảm đau, là nguồn phóng xạ, không phải thuốc phóng xạ. Phospho 32 (P-32) dạng tẩm áp từng được dùng để điều trị sẹo lồi và u máu (hiện nay trên thế giới ít sử dụng). P-32 dạng dung dịch (thường là sodium phosphate) từng dùng đường uống hoặc tiêm tĩnh mạch để giảm đau trong ung thư di căn xương, hiện nay trên thế giới không còn sử dụng. Đề nghị: loại bỏ P-32 khỏi Phụ lục II.	Tiếp thu, giải trình: Vụ BHYT đã tách thành 03 mục, mục 1 danh mục đồng vị phóng xạ, mục 2 danh mục chất đánh dấu, mục 3 nguồn phóng xạ
25	Rhenium 188 (Re-188)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	Cục YDCT BV Chợ Rẫy	Rà soát lại tên gọi Đề nghị nên chuyển sang một danh mục riêng: Danh mục Đồng vị phóng xạ	Tiếp thu: Đã sửa thành "Rhenium 188 (Re-188)"
27	Samarium 153 (Sm-153)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Đề nghị nên chuyển sang một danh mục riêng: Danh mục Đồng vị phóng xạ	Tiếp thu: Vụ BHYT đã tách thành 03 mục, mục 1 danh mục đồng vị phóng xạ, mục 2 danh mục chất đánh dấu, mục 3 nguồn phóng xạ
28	Strontium 89 (Sr-89)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	Cục YDCT	Rà soát lại tên gọi	Tiếp thu: Đã sửa thành "Strontium 89 (Sr-89)"
31	Urea (NH ₂ ¹⁴ CONH ₂)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	BV Bạch Mai Cục An toàn bức xạ và hạt nhân BV Chợ Rẫy	Sửa tên hoạt chất thành: Urea (NH₂ ¹⁴CONH₂) Đây là hợp chất đánh dấu, được dùng kết hợp với nguồn phóng xạ để thành thuốc phóng xạ trong chẩn đoán bệnh. Urea (NH₂ ¹⁴CoNH₂) đang viết sai chính tả, không có ký tự “o” trong công thức phân tử; nếu viết là “Co” thì hiểu đây là Cobalt, mà Co thì không tồn tại đồng vị 14. Viết chính xác sẽ là Urea (NH₂ ¹⁴CNH₂)	Tiếp thu: Đã sửa tên thành "NH ₂ ¹⁴ CONH ₂ "

32	Yttrium 90 (Y-90)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Đề nghị nên chuyển sang một danh mục riêng: Danh mục Đồng vị phóng xạ.	Tiếp thu: Vụ BHYT đã tách thành 03 mục, mục 1 danh mục đồng vị phóng xạ, mục 2 danh mục chất đánh dấu, mục 3 nguồn phóng xạ
	Lutetium 177 (Lu - 177)			mCi/ MBq	BV Bạch Mai	Bổ sung mới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Actinium-225 Prostate-Specific Membrane Antigen (Ac-225 PSMA)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Actinium-225 DOTATATE (Ac-225 DOTATATE)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Fluorine -18 Florbetapir (F-18 Florbetapir)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Fluorine -18 Florbetaben (F-18 Florbetaben)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Fluorine-18 Flutemetamol (F-18 Flutemetamol)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Fluorine-18 Fluoroethyltyrosine (F-18 FET)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Fluorine-18 Fluorocholine (F-18 FCH)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Fluorine-18 Prostate-Specific Membrane Antigen (F-18 PSMA)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Fluorine 18 Misonidazole (F-18 FMISO)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Fluorine-18 Fluorothymidine (F-18 FLT)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.

	Fluorine-18 Fluoroestradiol (F-18 FES)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Fluorine-18 Fibroblast Activation Protein Inhibitor (F-18 FAPI)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Fluorine-18 Flortaucipir (F-18 Flortaucipir)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Gallium-68 Dotatate (Ga- 68 Dotatate)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Đang sử dụng ở Việt Nam	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Gallium-68 Prostate- Specific Membrane Antigen (Ga-68 PSM)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Đang sử dụng ở Việt Nam	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Gallium-68 Fibroblast Activation Protein Inhibitor (Ga-68 FAPI)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Lutetium-177 Prostate- Specific Membrane Antigen (Lu-177 PSMA)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Lutetium-177 DOTATATE (Lu-177 DOTATATE)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Lutetium-177 Vipivotide Tetraxetan (Lu-177 PSMA-617)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Lutetium-177 Fibroblast activation protein inhibitor (Lu-177 FAPI)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Lutetium-177 Chloride (Lu-177 Chloride)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung vào danh mục đồng vị phóng xạ (Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới)	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Technetium-99m TRODAT-1 (Tc-99m TRODAT-1)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Trước đây có sử dụng ở Việt Nam	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Radium-223 dichloride (Ra-223 dichloride)			mCi/ MBq	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới: Tiềm năng sử dụng trong 5 năm tới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.

11	Human Albumin Serum (HAS, SENTI-SCINT)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đơn vị đóng gói của thuốc thành phẩm	BV Bạch Mai	Sửa tên hoạt chất thành: Human Albumin Serum (HAS) SENTI-SCINT là tên thương mại.	Tiếp thu: Đã sửa tên thành "Human Albumin Serum (HAS)"
14	Lipiodol	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đơn vị đóng gói của thuốc thành phẩm	BHXX VN	Đề nghị bổ sung thông tin đường dùng, dạng dùng và đơn vị tính của Silicon	Giải trình: Danh mục quy định đường dùng dạng dùng của chất đánh dấu là "Theo đường dùng của thuốc thành phẩm"
16	Mercapto acetyl Triglycerine triglycine (MAG3)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đơn vị đóng gói của thuốc thành phẩm	Cục YDCT	Rà soát lại tên gọi	Tiếp thu: Đã sửa tên thành "Mercapto acetyl triglycine (MAG3)"
20	Nanocis (Colloidal Rhenium Sulphide)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đơn vị đóng gói của thuốc thành phẩm	BV Bạch Mai	Sửa tên hoạt chất thành: Colloidal Rhenium Sulphide Nanocis là tên thương mại	Tiếp thu: Đã sửa tên thành "Colloidal Rhenium Sulphide"
23	Silicon	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đơn vị đóng gói của thuốc thành phẩm	BHXX VN	Đề nghị bổ sung thông tin đường dùng, dạng dùng và đơn vị tính của Silicon	Giải trình: Danh mục quy định đường dùng dạng dùng của chất đánh dấu là "Theo đường dùng của thuốc thành phẩm"
	Octreotide	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đơn vị đóng gói của thuốc thành phẩm	BV Bạch Mai	Bổ sung mới (Tách ra từ thuốc phóng xạ STT 22)	Tiếp thu: Chất đánh dấu đã có trong danh mục, được tách từ STT 22 Mục 1: "Octreotide Indium-111"

	Edotreotide (DOTATOC)			Theo đơn vị đóng gói của thuốc thành phẩm	BV Bạch Mai	Bổ sung mới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Prostate-Specific Membrane Antigen (PSMA)			Theo đơn vị đóng gói của thuốc thành phẩm	BV Bạch Mai	Bổ sung mới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	DOTA-octreotate (DOTATATE)			Theo đơn vị đóng gói của thuốc thành phẩm	BV Bạch Mai	Bổ sung mới	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.
	Trodat-1.3 HCL (TRODAT - 1)			Theo đơn vị đóng gói của thuốc thành phẩm	BV Chợ Rẫy	Bổ sung mới (Trước đây có sử dụng ở Việt Nam)	Tiếp thu: Vụ BHYT sẽ tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia và Tổ soạn thảo.

2	Cesium 137 (Cesi-137)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	BV Bạch Mai Cục An toàn bức xạ và hạt nhân BV Chợ Rẫy	Đề xuất: Loại bỏ khỏi danh mục vì không nằm trong danh mục nguyên liệu làm thuốc phóng xạ quy định tại Nghị định 163/2025/NĐ-CP. Đây là xạ trị chiếu ngoài. Đề nghị tách ra thành mục riêng "NGUỒN XẠ DỪNG TRONG Y TẾ". Lý do: Đây là nguồn phóng xạ sử dụng trong các thiết bị xạ trị ngoài, không phải là thuốc phóng xạ. Đây không phải là thuốc phóng xạ. Thực tế: Cesium 137 là một đồng vị phóng xạ nhân tạo, phát tia beta (β^-) và gamma (γ), chu kỳ bán rã dài (~30 năm), thường tồn tại dưới dạng nguồn phóng xạ kín (sealed source). Được ứng dụng trong y khoa làm nguồn phát tia đặt gần khối u (brachytherapy); xu hướng hiện nay: giảm sử dụng Cesium 137, chuyển dần sang sử dụng Ir-192. Đề nghị loại Cesium 137 khỏi danh mục tại Phụ lục II; không đưa vào bất cứ danh mục sử dụng nào khác.	Tiếp thu, giải trình: Vụ BHYT đã tách thành 03 mục, mục 1 danh mục đồng vị phóng xạ, mục 2 danh mục chất đánh dấu, mục 3 nguồn phóng xạ
4	Coban 57 (Co-57)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân BV Chợ Rẫy	Đề nghị tách ra thành mục riêng "NGUỒN XẠ DỪNG TRONG Y TẾ". Lý do: Đây là nguồn phóng xạ để chuẩn thiết bị, không phải là thuốc phóng xạ. Đây không phải là thuốc phóng xạ mà là nguồn phóng xạ chuẩn (sealed radioactive source), chủ yếu phát tia gamma; Được dùng để: hiệu chuẩn thiết bị (dose calibrator, gamma camera) hoặc QC thiết bị y học hạt nhân; Không dùng để chẩn đoán hay điều trị bệnh nhân. Do vậy, đề nghị Đưa ra khỏi danh mục của Phụ lục II; nếu cần phải duy trì để đảm bảo thanh toán BHYT khi sử dụng thì nên xếp vào “Danh mục nguồn phóng xạ dùng trong y tế”, hiện tại các nguồn xạ dùng trong y tế, trong phạm vi quản lý của Bộ Y tế thì Cục hạ tầng và thiết bị y tế làm đầu mối, không có SĐK lưu hành thuốc. Co-57 dạng dung dịch, dùng đường uống được sử dụng để đánh dấu Vitamin B12 nhằm kiểm tra hấp thu và dự trữ Vitamin B12 trong cơ thể (dùng để chẩn đoán, nghiên cứu).	Tiếp thu, giải trình: Vụ BHYT đã tách thành 03 mục, mục 1 danh mục đồng vị phóng xạ, mục 2 danh mục chất đánh dấu, mục 3 nguồn phóng xạ

5	Coban 60 (Co-60)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	BV Bạch Mai Cục An toàn bức xạ và hạt nhân BV Chợ Rẫy	Không nằm trong danh mục nguyên liệu làm thuốc phóng xạ theo Nghị định 163/2025/NĐ-CP. Xạ trị chiếu ngoài Đề nghị tách ra thành mục riêng "NGUỒN XẠ DỪNG TRONG Y TẾ". Lý do: Đây là nguồn phóng xạ sử dụng trong các thiết bị xạ trị ngoài, không phải là thuốc phóng xạ. Đây không phải là thuốc phóng xạ vì không thỏa mãn các tiêu chí xác định một thuốc phóng xạ (Được đưa vào cơ thể người (uống, tiêm, hít), Có đích tác dụng rõ ràng (ligand, cơ chế truyền tín hiệu); Dùng cho chẩn đoán hoặc điều trị trong cơ thể). Đây là nguồn phóng xạ công nghiệp/y tế; Phát tia gamma năng lượng cao; Thường tồn tại ở dạng nguồn kín (sealed source). Ứng dụng trong y tế luôn cần thiết bị đi kèm (Máy Cobalt therapy). Do vậy, đề nghị Đưa ra khỏi danh mục của Phụ lục II; nếu cần phải duy trì để đảm bảo thanh toán BHYT khi sử dụng thì nên xếp vào “Danh mục nguồn phóng xạ dùng trong y tế”.	Tiếp thu, giải trình: Vụ BHYT đã tách thành 03 mục, mục 1 danh mục đồng vị phóng xạ, mục 2 danh mục chất đánh dấu, mục 3 nguồn phóng xạ
17	Iridium 192 (Ir-192)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	BV Bạch Mai SYT Đà Nẵng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân BV Chợ Rẫy	Đề xuất loại khỏi danh mục vì không nằm trong danh mục nguyên liệu làm thuốc phóng xạ theo Nghị định 163/2025/NĐ-CP. Xạ trị chiếu ngoài. Đề nghị chỉnh sửa thông tin tại Số thứ tự 17: + Tên chất phóng xạ và chất đánh dấu: Iridium 192 (Ir-192) + Đường dùng: Áp sát khối u + Đơn vị: Ci Đề nghị tách ra thành mục riêng "NGUỒN XẠ DỪNG TRONG Y TẾ". Lý do: Đây là nguồn phóng xạ sử dụng trong các thiết bị xạ trị ngoài, không phải là thuốc phóng xạ. Bản chất tương tự như Cesium 137, được sử dụng thay thế cho Cesium. Tuy nhiên đây chỉ là nguồn xạ, không phải là thuốc phóng xạ. Đề nghị loại Iridium 192 khỏi danh mục tại Phụ lục II; nếu cần phải duy trì để đảm bảo thanh toán BHYT khi sử dụng thì nên xếp vào “Danh mục nguồn phóng xạ dùng trong y tế”.	Tiếp thu, giải trình: Vụ BHYT đã tách thành 03 mục, mục 1 danh mục đồng vị phóng xạ, mục 2 danh mục chất đánh dấu, mục 3 nguồn phóng xạ. Đã sửa đường dùng thành "Theo đường dùng của thuốc thành phẩm"

23	Phospho 32 (P-32)	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	Theo đường dùng của thuốc thành phẩm	mCi/ MBq	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân BV Chợ Rẫy	Đề nghị tách ra thành mục riêng "NGUỒN XẠ DÙNG TRONG Y TẾ". Lý do: Đây là dạng tẩm áp dùng để giảm đau, là nguồn phóng xạ, không phải thuốc phóng xạ. Phospho 32 (P-32) dạng tẩm áp từng được dùng để điều trị sẹo lồi và u máu (hiện nay trên thế giới ít sử dụng). P-32 dạng dung dịch (thường là sodium phosphate) từng dùng đường uống hoặc tiêm tĩnh mạch để giảm đau trong ung thư di căn xương, hiện nay trên thế giới không còn sử dụng. Đề nghị: loại bỏ P-32 khỏi Phụ lục II.	Tiếp thu, giải trình: Vụ BHYT đã tách thành 03 mục, mục 1 danh mục đồng vị phóng xạ, mục 2 danh mục chất đánh dấu, mục 3 nguồn phóng xạ
----	-------------------	---	---	----------	--	---	---